TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/DS-ST
Ngày: 09-8-2023.
V/v "Tranh chấp dân sự
về hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 09/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 281/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 257/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Văn H, sinh năm 1981 – Chủ Hộ kinh doanh Hoàng Q;

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn M, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Võ Văn H là anh Huỳnh Tuấn D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khóm C, phường Châu P, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ngày 21/02/2023).

Bị đơn: Võ Hoài P, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp Bình L, xã Bình T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh D có mặt; anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Huỳnh Tuấn D đại diện cho nguyên đơn trình bày:* Anh Võ Văn H là người đại diện cho Hộ kinh doanh Hoàng Q, chuyên kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Giữa anh H và anh Võ Hoài P có thỏa thuận mua bán thức ăn thủy sản, tính đến ngày 02/2/2019,

ông Võ Hoài P còn nợ lại anh H số tiền 49.500.000 đồng, hai bên có làm giấy xác nhận nợ. Nhiều lần anh H yêu cầu anh P trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay anh H yêu cầu anh Võ Hoài P phải có nghĩa vụ trả lại số tiền mua bán thức ăn còn nợ lại là 49.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng (1 tháng 495.000 đồng x 35 tháng = 17.325.000 đồng), tổng cộng là 66.825.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể là anh H không yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, anh H chỉ yêu cầu anh P trả lại số tiền còn nợ lại là 49.500.000 đồng. Ngoài ra, anh H không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- Đối với bị đơn anh Võ Hoài P đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo kết quả phiên họp cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

+ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 51 G8005992 (bản sao);

+ Giấy xác nhận nợ ngày 02/2/2019 (photo).

- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q về việc yêu cầu anh Võ Hoài P trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ lại là 49.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Đối với bị đơn Võ Hoài P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì anh H không tranh chấp số tiền nào khác, trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về thời hiệu, xét thấy: Hợp đồng dân sự mua bán tài sản được xác lập vào ngày 02/2/2019, đồng thời không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q về việc yêu cầu anh Võ Hoài P trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ lại là 49.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng (1 tháng 495.000 đồng x 35 tháng = 17.325.000 đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể là anh H không yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, anh H chỉ yêu cầu anh P trả lại số tiền mua bán thức ăn còn nợ lại là 49.500.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Còn đối với yêu cầu anh Võ Hoài P trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ lại là 49.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, bởi lẽ: Theo Giấy xác nhận nợ ngày 02/2/2019, anh Võ Hoài P có ký xác nhận nợ với anh H tổng cộng là 49.500000 đồng và anh H có đến gặp anh P nhiều lần để yêu cầu trả số tiền trên nhưng anh P vẫn không trả. Do đó, việc anh P có nợ anh H - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q số tiền mua bán thức ăn thủy sản 49.500.000 đồng là có thật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án anh P cũng không có ý kiến gì về việc khởi kiện của anh H nên việc anh H yêu cầu anh P trả số tiền 49.5000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của anh H xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì anh H không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn H – Chủ hộ Kinh doanh Hoàng Q về việc yêu cầu anh Võ Hoài P trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ lại là 49.500.000 đồng, nên anh P phải chịu 2.475.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.670.000đồng theo biên lai số 0000529 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q.

- Buộc anh Võ Hoài P có nghĩa vụ trả cho anh Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q số tiền 49.500.000 đồng (Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Anh Võ Hoài P phải chịu 2.475.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.670.000đồng theo biên lai số 0000529 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án,

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh